

Về cách diễn đạt hai nội dung Đổi mới và chỉnh đốn trong nhiệm vụ xây dựng đảng

Đức Lại

Từ năm 1986, để nói rõ đặc trưng mới khái quát nhất của đường lối, chủ trương mới, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã sử dụng phạm trù đổi mới và đề ra yêu cầu: “Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo”(1). Đến Đại hội lần thứ VII của Đảng, với chủ trương “đổi mới toàn diện, đồng bộ, triệt để”, Đảng ta nêu ra các khái niệm “đổi mới kinh tế”, “đổi mới chính trị”, “đổi mới và chỉnh đốn Đảng”(2). Sự minh triết của tư duy đổi mới Việt Nam, cơ bản thể hiện ở nội dung, bước đi và phương pháp đổi mới; ở cả cách đặt tên chính xác cho sự vật và đổi mới với tính chất, nội dung được xác định cụ thể. Đổi mới trong tiếng Việt, luôn luôn mang ý nghĩa tích cực, tiến bộ về chất, không lúc nào và ở đâu lẫn lộn với sự thay đổi nói chung, lại càng khác hẳn với những thay đổi theo chiều hướng lạc hậu, phản động. Sự nghiệp đổi mới ở nước ta có nội dung cải cách, nhưng là “những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng”(3). Đổi mới làm rõ hơn, hiện thực hoá bản chất chế độ ta, chứ không thay đổi bản chất của chế độ. Đổi mới là cách nói phản ánh chính xác bản chất và cấp độ của công cuộc này. Ngay từ đầu Đảng ta đã nhận biết đúng tính chất, yêu cầu nội dung cơ bản và quy mô của toàn bộ công cuộc đổi mới ở nước ta, vì vậy đã giành chủ động trong tổ chức và lãnh đạo đổi mới. Đó là một nguyên nhân quan trọng hàng đầu mang lại thành tựu đổi mới ở Việt Nam. Đảng ta đề ra yêu cầu “tự đổi mới, tự chỉnh đốn” tức là đánh giá lại mình, ghép mình trong toàn bộ tiến trình đổi mới, coi mình cũng là một đối tượng cần đổi mới. “Tự” ở đây hàm nghĩa là tự giác, tự nguyện, tự ý thức, vận động từ những động lực bên trong là chính; “tự” hoàn toàn không phải là “làm một mình”, tách rời nhân dân và phong trào cách mạng của quần chúng, mà ngược lại. Công tác xây dựng đảng trong thời kỳ này bao gồm hai nội dung cơ bản là đổi mới và chỉnh đốn. Đổi mới Đảng (nói tách riêng ra, nhóm từ này nghe có vẻ lạ tai) là bỏ đi những sai lầm, (cả những cái đã từng đúng nhưng hôm nay đã trở nên lạc hậu, không còn phù hợp) trong tư duy, trong chủ trương, chính sách, trong tổ chức và phương thức hoạt động, đồng thời sáng tạo tiếp nhận, thực hiện những yếu tố mới mẻ, tiến bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển trên các lĩnh vực xây dựng Đảng. Đổi mới là yêu cầu quan trọng hàng đầu, phải gắn liền với chỉnh đốn được hiểu là toàn bộ hoạt động nhằm củng cố vững vàng những vấn đề cơ bản về tư tưởng và tổ chức của Đảng (kể cả những yếu tố mới). Đổi mới và chỉnh đốn phải gắn với nhau. Không thể chỉnh đốn mà không đổi mới, cũng không thể đổi mới mà không chỉnh đốn. Chỉnh đốn phải trên cơ sở đổi mới, phải phục vụ đổi mới. Đổi mới Đảng hoàn toàn không phải là thay đổi bản chất của Đảng, mà chính là làm cho bản chất đó sáng tỏ, đầy đủ hơn.

Tình hình thoái trào của CNXH trên phạm vi toàn thế giới trong những năm 90 của thế kỷ trước bước vào một thời điểm gay gắt. Trong khi những lực lượng cách mạng chân chính, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam, vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng, ra sức tìm tòi đường lối mới để thoát khỏi khủng hoảng, tạo dựng được những cơ sở bước đầu để phát triển, thì “cải tổ”, “cải cách” do sai lầm về đường

lối, chủ trương của ban lãnh đạo, đã thất bại, đưa đến sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và một số nước. Đây cũng là thời kỳ những tư tưởng chống CNXH nổi dậy như nấm độc, cùng với những biểu hiện hoang mang, dao động, mất phương hướng của một bộ phận những người tuy có thiện chí nhưng thiếu kiên định về chính trị. Có thể chia hỗn hợp những quan điểm nói trên làm hai loại: Một loại, cực đoan dễ nhận diện, thẳng thừng phủ định CNXH và con đường phát triển XHCN, phủ định đảng cộng sản với những luận điệu, lời lẽ trắng trợn, thậm chí không từ cả những thủ đoạn xuyên tạc, bóp méo lịch sử; một loại khác là những quan điểm “giả đổi mới”, nhân danh đổi mới để phủ định về thực chất CNXH và con đường phát triển XHCN, vai trò lịch sử và những nền tảng chính trị, tư tưởng, tổ chức của đảng cộng sản. ở những nước mà những kẻ đại diện của tư tưởng này chiếm được địa vị lãnh đạo, đã biến những tư tưởng đó thành chủ trương, chính sách và ráo riết thực hiện, rút cục làm mất chế độ và tan rã đảng. Ngay ở những nơi lực lượng cách mạng chân chính mạnh, họ chỉ là một thiểu số, nhưng những quan điểm sai trái đội lốt “đổi mới” không phải không gây ngộ nhận đối với một số người. Ngược lại, không phải không có những người mượn cớ thất bại của “cải tổ” để quay lại biện hộ cho những quan điểm bảo thủ.

Đảng ta đã đưa ra một lập trường có tính nguyên tắc cao, phân biệt rõ đổi mới và “giả đổi mới”(4); kiên trì đổi mới chống cả “giả đổi mới” lẫn bảo thủ. Một thái độ khoa học, thận trọng trên những vấn đề đổi mới cụ thể thể hiện ngay cả trong ngôn ngữ chính trị. Đường lối, nội dung, bước đi đổi mới của Đảng ta là nhất quán, nhưng một số cách diễn đạt cụ thể được điều chỉnh. Thay vì cách nói “đổi mới chính trị” hoặc “đổi mới về chính trị” (có thể bị hiểu sai là “đổi mới chế độ chính trị”), chúng ta nói “đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị”. Cách nói như vậy, tuy có khía cạnh chưa thật bao quát, nhưng đã nêu được nội dung cơ bản, đến nay vẫn cần thiết và phù hợp.

Về xây dựng Đảng, các đại hội đảng, các nghị quyết của Trung ương vẫn nhất quán đề ra các nội dung đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Nhưng vào thời điểm đó không thể không nhấn mạnh yêu cầu chỉnh đốn Đảng, giữ vững mặt trận tư tưởng và tổ chức, chống lại sự tấn công của những quan điểm “giả đổi mới”, những biểu hiện suy thoái trong Đảng, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vì vậy, trong một số văn kiện chính thức của Đảng đã dùng cụm từ “xây dựng và chỉnh đốn Đảng” thay cho “đổi mới và chỉnh đốn Đảng”. Việc này vào thời điểm của nó có ý nghĩa thiết thực; tuy cũng có mặt hạn chế là có thể gây ngộ nhận là xem nhẹ mặt đổi mới trong công tác xây dựng đảng. Về lôgic hình thức, cách diễn đạt trên có điểm chưa thật thoả đáng, vì chỉnh đốn Đảng là một mặt của nhiệm vụ xây dựng Đảng, nói “xây dựng và chỉnh đốn Đảng” là lẫn lộn ngoại diện và nội hàm.

Đến nay, công cuộc đổi mới của nước ta đã thu được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Qua tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 20 năm đổi mới, nhiều nội dung quan trọng của đường lối đổi mới nước ta càng được khẳng định chắc chắn, tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và xã hội. Những quan điểm “giả đổi mới” không dễ gì lộn sòng với đổi mới. Thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện của thế giới ngày nay đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Hai nội dung đổi mới và chỉnh đốn Đảng vẫn nổi lên là hai mặt quán xuyên toàn bộ công tác xây

dựng đảng, đúng với tính chất, tầm quan trọng, mối quan hệ của hai nội dung đó như Đảng ta khẳng định. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX trình Đại hội X diễn đạt nhiệm vụ xây dựng Đảng bằng cách nêu trở lại cụm từ “đổi mới và chỉnh đốn Đảng”(5) là phù hợp và cần thiết .

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tr.124. (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, tr.54, 94. (3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tr.130. (4) Trong nhiều tài liệu thường được gọi là “đổi mới vô nguyên tắc”. Cách nói này dễ hiểu, nhưng vô hình chung thừa nhận có hai loại đổi mới, có nguyên tắc và vô nguyên tắc. Chúng tôi nghĩ rằng đổi mới chỉ có một, đúng đắn, phù hợp với khách quan, đưa đến sự ra đời của cái mới. (5) Dự thảo các văn kiện trình Đại hội X của Đảng, tài liệu sử dụng tại đại hội đảng cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương, tr.50.